TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 14/2020/QĐST-DS	*Tuy An, ngày 10 tháng 8 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2020/TLST – DS ngày 12 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. **Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

-Bị đơn: Anh Nguyễn Đình C thừa nhận hiện nay còn nợ của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T **32.913.000 đồng**, và cam kết trả nợ toàn bộ số tiền trên cho nguyên đơn chị T theo hình thức trả nợ như sau:

Kể từ ngày 30/8/2020 hàng tháng, cứ mỗi tháng anh C có nghĩa vụ trả nợ cho chị T 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền trên.

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T thống nhất về số tiền và thời gian trả nợ nêu trên của anh Nguyễn Đình C

-Về án phí: Bị đơn anh Nguyễn Đình C thỏa thuận tự nguyện chịu 822.825 đồng án phí DSST. Hoàn lại cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T 825.000 đồng án phí DSST tại biên lai thu tiền số 011950 ngày 12/5/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện T

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Bình